

Số: 1208 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10
năm học 2025-2026 tại tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-GDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT chuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND

tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 685/TTr-SGDĐT ngày 18/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2025-2026 tại tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K9.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Tổ chức tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2025-2026
tỉnh Bình Định**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

A. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2025-2026 được thực hiện theo quy định tại các văn bản dưới đây:

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), Trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;
- Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX);
- Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX);
- Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-GDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục;
- Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT chuyên;
- Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;
- Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh

Bình Định;

- Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Định.

B. NỘI DUNG

I. TUYỂN SINH MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6

1. Mục đích, yêu cầu

a) Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

b) Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo số lượng học sinh được tuyển phù hợp với quy mô trường, lớp, đội ngũ giáo viên của nhà trường. Riêng đối với giáo dục mầm non các địa phương cần nâng chỉ tiêu tuyển sinh cho phù hợp với kế hoạch năm 2024.

c) Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh để học sinh và cha mẹ học sinh nắm rõ tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh.

d) Thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm sĩ số học sinh trên lớp, tăng tổng số học sinh học 2 buổi/ngày và học sinh bán trú cấp Tiểu học, Mầm non.

2. Tổ chức tuyển sinh

a) Trên cơ sở điều tra độ tuổi trẻ mầm non, trẻ 6 tuổi, Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để tuyển sinh mầm non, lớp 1 năm học 2025-2026.

b) Đối tượng dự tuyển, điều kiện dự tuyển, hồ sơ dự tuyển, số lượng tuyển, địa bàn tuyển sinh, cách thức tổ chức, kiểm tra công tác tuyển sinh do Giám đốc Sở GDĐT quy định.

c) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

d) Hình thức đăng ký dự tuyển: Đăng ký trực tuyến.

đ) Chỉ tiêu tuyển sinh

- Các trường mầm non, tiểu học: Tuyển 100% số trẻ trong độ tuổi quy định vào các trường mầm non, lớp 1 theo địa bàn tuyển sinh.

- Các trường THCS: Tuyển 100% số học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học theo địa bàn tuyển sinh.

- Các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) có cấp THCS: Theo chỉ tiêu trong Kế hoạch tuyển sinh trường PTDTNT năm học 2025-2026 được UBND

tỉnh phê duyệt.

** Các trường THCS tuyển sinh vào lớp 6 theo chỉ tiêu của Phòng Giáo dục và Đào tạo giao (sau khi được UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt).*

Trong trường hợp không còn cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện thì đơn vị tiếp nhận chức năng nhiệm vụ sẽ tiếp quản và tiếp tục triển khai thực hiện.

3. Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 24/6/2025 đến ngày 26/7/2025.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Mục đích, yêu cầu

a) Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục vào học lớp 10 tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh hoặc các trung tâm GDNN-GDTX. Thực hiện tốt công tác định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS; nâng chất lượng đầu vào lớp đầu cấp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng học sinh giỏi, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh.

b) Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chính xác, an toàn, công bằng, khách quan.

c) Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

d) Bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình tổ chức kỳ thi, phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Có 02 phương thức tuyển sinh: Thi tuyển, xét tuyển.

b) Quy định phương thức tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục công lập tại *Phụ lục 1* kèm theo.

c) Đối với các trường THPT ngoài công lập: Trường lập phương án tuyển sinh lớp 10, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trước khi tổ chức thực hiện.

3. Thời gian tổ chức

a) Đối với các trường theo phương thức thi tuyển:

- Đăng ký dự thi: Từ ngày 25/5/2025 đến ngày 28/5/2025 theo hình thức trực tuyến.

- Lịch thi: 02 ngày 04 - 05/6/2025. Cụ thể

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
04/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00	15 giờ 00

05/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	14 giờ 00	16 giờ 30

b) Đối với các trường có cấp THPT theo phương thức xét tuyển:

- Đăng ký dự tuyển: Từ ngày 15/6/2025 đến ngày 10/7/2025 theo hình thức trực tuyến.

- Tổ chức xét tuyển: Từ ngày 10/7/2025 đến ngày 20/7/2025. Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2025.

c) Đối với các trường THPT ngoài công lập và các trung tâm GDNN-GDTX: Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/8/2025.

4. Phân vùng tuyển sinh vào lớp 10 cho các trường THPT

a) Đối với các trường THPT chuyên

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Tuyển sinh học sinh tại các ở địa bàn thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và các huyện: Tuy Phước, Tây Sơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Phù Cát.

- Trường THPT chuyên Chu Văn An: Tuyển sinh ở địa bàn thị xã Hoài Nhơn và các huyện Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão.

b) Đối với các trường THPT công lập không chuyên (*Phụ lục 2*)

c) Đối với các trường THPT ngoài công lập: Không phân vùng tuyển sinh.

d) Đối với Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Bình Định và các Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố: Tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Đối với các trường THPT chuyên

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: 10 lớp chuyên gồm: Toán (01 lớp), Vật lý (01 lớp), Hóa học (01 lớp), Sinh học (01 lớp), Tin học (01 lớp), Ngữ văn (01 lớp), Tiếng Anh (02 lớp), Lịch sử (01 lớp), Địa lý (01 lớp); mỗi lớp không quá 35 học sinh.

- Trường THPT chuyên Chu Văn An: 09 lớp chuyên gồm: Toán (01 lớp), Vật lý (01 lớp), Hóa học (01 lớp), Sinh học (01 lớp), Tin học (01 lớp), Ngữ văn (01 lớp), Tiếng Anh (01 lớp), Lịch sử (01 lớp), Địa lý (01 lớp); mỗi lớp không quá 35 học sinh.

b) Đối với trường PTDTNT THPT Bình Định

Thực hiện theo Kế hoạch tuyển sinh trường PTDTNT năm học 2025-2026 được UBND tỉnh phê duyệt. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh hướng dẫn tuyển sinh cho trường PTDTNT THPT Bình Định tổ chức thực hiện.

c) Đối với các trường THPT công lập không chuyên

- Địa bàn thành phố Quy Nhơn: Tuyển không quá 68% học sinh tốt nghiệp

THCS trên địa bàn.

- Địa bàn 3 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: Tuyển 100% học sinh tốt nghiệp THCS vào các trường THPT trên địa bàn theo vùng tuyển sinh.

- Các huyện, thị xã còn lại: Tuyển không quá 84% học sinh tốt nghiệp THCS vào các trường công lập trên địa bàn theo vùng tuyển sinh.

d) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào số học sinh học lớp 9 năm học 2024-2025 và phân vùng tuyển sinh của các trường THPT, trường PTDTNT phân bổ chỉ tiêu vào lớp 10 cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Công bố chỉ tiêu vào lớp 10 trước ngày 15/4/2025.

đ) Đối với các trung tâm GDNN-GDTX

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các Trung tâm GDNN-GDTX căn cứ điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, đề xuất số lượng học viên có thể tuyển vào lớp 10 hệ GDTX phù hợp khả năng giảng dạy của từng Trung tâm.

6. Về đối tượng, điều kiện tuyển sinh

a) Đối tượng tuyển sinh: Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành của Bộ GDĐT đã tốt nghiệp trung học cơ sở tại các trường trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Hồ sơ tuyển sinh: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành mẫu hồ sơ tuyển sinh trực tuyến để thí sinh đăng ký dự thi.

7. Về chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Đăng ký dự tuyển

a) Học sinh đăng ký thi tuyển và xét tuyển theo hình thức trực tuyến. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn học sinh, tổ chức đăng ký thi tuyển và xét tuyển trên phần mềm tuyển sinh trực tuyến theo đúng quy định.

b) Thí sinh có nguyện vọng thi tuyển vào trường THPT chuyên phải đăng ký tại trường THPT chuyên thuộc địa bàn tuyển sinh và phải qua vòng sơ tuyển. Trường THPT chuyên tổ chức sơ tuyển theo quy định để lập danh sách những học sinh có đủ điều kiện dự thi. Cơ cấu tính điểm sơ tuyển được quy định trong *Phụ lục 3* kèm theo.

c) Các thí sinh đăng ký thi tuyển vào trường THPT chuyên được quyền đăng ký thêm các nguyện vọng dự tuyển vào các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh.

d) Thí sinh không đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên sẽ đăng ký tại trường THPT mà thí sinh đăng ký dự thi tại nguyện vọng 1.

đ) Số nguyện vọng tối đa mỗi thí sinh đăng ký bằng số trường THPT công lập

có trên địa bàn tuyển sinh (không tính nguyện vọng đăng ký vào trường THPT chuyên). Hướng dẫn cách đăng ký nguyện vọng *tại Phụ lục 4*.

e) Các thí sinh đăng ký xét tuyển phải chọn đăng ký tại trường THPT dự tuyển.

9. Công tác tổ chức tuyển sinh

a) Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, điểm bài thi

- Môn thi, hình thức thi: Thi viết ba môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh. Đối với việc tuyển sinh vào trường THPT chuyên, học sinh phải thi thêm 01 (một) môn thi chuyên. Mỗi môn chuyên có 01 (một) đề thi riêng theo chương trình môn học cấp trung học cơ sở, nội dung thi bảo đảm tuyển chọn được học sinh **có năng khiếu về môn chuyên đó**.

- Thời gian làm bài thi:

+ Môn Ngữ văn, môn Toán: 120 phút/môn thi.

+ Môn Tiếng Anh: 60 phút.

+ Môn chuyên: 150 phút.

- Điểm bài thi: Điểm bài thi được cho theo thang điểm 10, làm tròn số đến hai chữ số thập phân.

b) Cách xét tuyển đối với các trường THPT chuyên

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy định, bài thi môn chuyên đạt từ 5,00 điểm trở lên, các bài thi còn lại đều đạt từ 3,00 điểm trở lên và Điểm xét tuyển chuyên phải đạt từ 22,0 điểm trở lên.

- Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên (ĐXTC) được tính như sau:

$DXTC = \text{Tổng điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, môn thi/bài thi thứ ba} + \text{điểm bài thi môn chuyên} \times 2$.

- Cách xét tuyển

+ Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXTC bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn cả năm của môn thi chuyên ở lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu đã xét đến các tiêu chí trên mà vẫn có những thí sinh bằng điểm nhau thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thí sinh trúng tuyển.

+ Những thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký tại hồ sơ để chuyển danh sách những thí sinh này vào danh sách những thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT theo nguyện vọng để xét tuyển.

c) Cách xét tuyển đối với các trường THPT không chuyên theo phương thức

thi tuyển

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy định và không có bài thi 0 (không) điểm.

- Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, môn thi/bài thi thứ ba} + \text{điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{điểm khuyến khích (nếu có)}.$

- Cách xét tuyển:

+ Căn cứ Điểm xét tuyển, căn cứ nguyện vọng của thí sinh tiến hành xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh vào từng trường theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình bằng nhau thì tuyển hết số lượng thí sinh trên.

+ Mỗi thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ tiếp tục xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo, theo thứ tự (nếu có). Nếu thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng trước thì không xét các nguyện vọng còn lại. Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng sau phải cao hơn điểm chuẩn của trường mà thí sinh đăng ký xét tuyển là 1,5 điểm (điểm xét tuyển mỗi nguyện vọng liền kề tiếp theo sẽ tăng thêm 1,5 điểm).

+ Chi tiết việc thực hiện xét tuyển theo các nguyện vọng vào các trường THPT công lập không chuyên theo *Phụ lục 4*.

d) Cách xét tuyển đối với các trường theo phương thức xét tuyển

- Điểm kết quả rèn luyện và học tập của mỗi năm học ở cấp trung học cơ sở, được quy định như sau:

+ 10 điểm: Kết quả rèn luyện tốt, học tập tốt (hoặc hạnh kiểm tốt, học lực giỏi).

+ 9 điểm: Kết quả rèn luyện khá, học tập tốt hoặc kết quả rèn luyện tốt, học tập khá (hoặc hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá).

+ 8 điểm: Kết quả rèn luyện khá, học tập khá (hoặc hạnh kiểm khá, học lực khá).

+ 7 điểm: Kết quả rèn luyện đạt, học tập tốt hoặc kết quả rèn luyện tốt, học tập đạt (hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình).

+ 6 điểm: Kết quả rèn luyện khá, học tập đạt hoặc kết quả rèn luyện đạt, học tập khá (hoặc hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá).

+ 5 điểm: Trường hợp còn lại.

- Điểm học bạ (ĐHB) là Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm

trung học cơ sở.

- Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐHB} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$$

- Cách xét tuyển: Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào Điểm xét tuyển tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được giao. Nếu đến cuối chỉ tiêu có nhiều học sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình bằng nhau thì tuyển hết số lượng thí sinh trên.

10. Tổ chức các Hội đồng coi thi, chấm thi

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào số lượng thí sinh đăng ký dự thi, điều kiện về cơ sở vật chất của các trường THPT để thành lập các Hội đồng coi thi, chấm thi đảm bảo theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh tham gia kỳ thi.

11. Công tác đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xét duyệt danh sách trúng tuyển

Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể về công tác đề thi, chấm thi, coi thi, phúc khảo, xét duyệt danh sách trúng tuyển đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.
- Hướng dẫn, chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6;
- Giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho các trường THPT trên địa bàn tỉnh;
- Hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT, các Trung tâm GDNN-GDTX về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026;
- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT; phê duyệt kết quả tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh.
- Ban hành các quyết định thành lập hội đồng ra đề thi, các hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo cho Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh THPT khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn;
- Chỉ đạo các phòng, ban phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo rà soát, chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ các điều kiện phục vụ cho công tác tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 tại các Điểm thi trên địa bàn;
- Phối hợp, chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các phường, xã, thị trấn và các trường tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai;
- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường trên địa bàn tổ chức công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 và tuyển sinh vào lớp 10 theo đúng yêu cầu. Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn hỗ trợ cho Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cung cấp các tài khoản và hướng dẫn cho học sinh lớp 9 đăng ký dự tuyển trực tuyến vào lớp 10. Thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Công ty Điện lực tỉnh, các cơ quan báo chí của tỉnh, các ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào đầu cấp năm học 2025-2026 theo quy định.

4. Các phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố

- Lập kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt và hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kế hoạch này;
- Ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS;
- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường mầm non, tiểu học và THCS;
- Thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn;
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 theo quy định.

5. Các trường THPT, các trung tâm GDNN-GDTX

- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định.
- Tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định.
- Đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển để trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
- Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh THPT với cơ quan quản lý các cấp.

Trong quá trình thực hiện, nếu một số cơ quan liên quan thay đổi về tổ chức bộ máy thì cơ quan tiếp nhận chức năng nhiệm vụ quản lý giáo dục và đào tạo sẽ tiếp nhận và tiếp tục thực hiện việc triển khai Kế hoạch, đảm bảo cho công tác tuyển sinh đầu cấp kịp thời, ổn định tổ chức dạy và học cho năm học 2025-2026.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.



PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC
TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

TT	Cơ sở giáo dục	Phương thức tuyển sinh		Ghi chú
		Thi tuyển	Xét tuyển	
1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	X		
2	Trường Quốc Học Quy Nhơn	X		
3	Trường THPT Trưng Vương	X		
4	Trường THPT Bùi Thị Xuân	X		
5	Trường THPT Hùng Vương	X		
6	Trường THPT Nguyễn Thái Học	X		
7	Trường THPT Trần Cao Vân	X		
8	Trường PTDTNT THPT Bình Định	X		
9	Trường THPT Số 1 Tuy Phước	X		
10	Trường THPT Số 2 Tuy Phước	X		
11	Trường THPT Số 3 Tuy Phước	X		
12	Trường THPT Nguyễn Diêu	X		
13	Trường THPT Xuân Diêu	X		
14	Trường THPT Số 1 An Nhơn	X		
15	Trường THPT Số 2 An Nhơn	X		
16	Trường THPT Số 3 An Nhơn	X		
17	Trường THPT Hòa Bình	X		
18	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	X		
19	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	X		
20	Trường THPT Quang Trung	X		
21	Trường THPT Nguyễn Huệ	X		
22	Trường THPT Tây Sơn	X		
23	Trường THPT Võ Lai	X		
24	Trường THPT Số 1 Phù Cát	X		
25	Trường THPT Số 2 Phù Cát	X		
26	Trường THPT Số 3 Phù Cát	X		
27	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	X		
28	Trường THPT Ngô Lê Tân	X		

TT	Cơ sở giáo dục	Phương thức tuyển sinh		Ghi chú
		Thi tuyển	Xét tuyển	
29	Trường THPT Ngô Mỹ	X		
30	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	X		
31	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	X		
32	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	X		
33	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	X		
34	Trường THPT Bình Dương	X		
35	Trường THPT An Lương	X		
36	Trường THPT Mỹ Thọ	X		
37	Trường THPT Hoài Ân	X		
38	Trường THPT Võ Giũ	X		
39	Trường THPT Trần Quang Diệu	X		
40	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	X		
41	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	X		
42	Trường THPT Tăng Bạt Hổ	X		
43	Trường THPT Nguyễn Trân	X		
44	Trường THPT Nguyễn Du	X		
45	Trường THPT Lý Tự Trọng	X		
46	Trường THPT Phan Bội Châu	X		
47	Trường THPT Tam Quan	X		
48	Trường THPT An Lão		X	
49	Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão		X	
50	Trường THPT Vân Canh		X	
51	Trường PTDTNT THCS & THPT Vân Canh		X	
52	Trường THPT Vĩnh Thạnh		X	
53	Trường PTDTNT THCS & THPT Vĩnh Thạnh		X	
54	Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Bình Định		X	
55	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Quy Nhơn		X	
56	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tuy Phước		X	
57	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã An Nhơn		X	
58	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tây Sơn		X	

TT	Cơ sở giáo dục	Phương thức tuyển sinh		Ghi chú
		Thi tuyển	Xét tuyển	
59	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phù Cát		X	
60	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phù Mỹ		X	
61	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hoài Ân		X	
62	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Hoài Nhơn		X	
63	Trung tâm GDNN-GDTX huyện An Lão		X	
64	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vân Canh		X	
65	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vĩnh Thạnh		X	

PHỤ LỤC 2
PHÂN VÙNG TUYỂN SINH CHO CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP

TT	Trường	Tuyển học sinh của các trường
1	THPT Hùng Vương	THCS Phước Mỹ(*), THCS Bùi Thị Xuân (QN), THCS Trần Quang Diệu, TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
2	THPT Bùi Thị Xuân	Nhon Binh, Nhơn Phú, TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
3	Quốc học Quy Nhơn	Các trường THCS thuộc TP Quy Nhơn (trừ các trường thuộc vùng tuyển sinh của trường THPT Hùng Vương, trường THPT Bùi Thị Xuân, TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(**))
4	THPT Trung Vương	
5	THPT Trần Cao Vân	
6	THPT Nguyễn Thái Học	
7	THPT số 1 Tuy Phước	THCS Thị trấn Tuy Phước, THCS Trần Bá, THCS Phước Lộc, THCS Phước An(*), THCS Phước Thành(*), TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
8	THPT Xuân Diệu	
9	THPT số 2 Tuy Phước	THCS Phước Quang, THCS Phước Hưng, THCS Phước Hiệp (trừ 3 thôn Giang Nam, Giang Bắc, Xuân Mỹ).
10	THPT số 3 Tuy Phước	THCS Phước Hòa (*), THCS Phước Thắng (*), Phước Sơn 1 (thôn Xuân Phương), Phước Sơn 2 (thôn Dương Thiện).
11	THPT Nguyễn Diệu	THCS số 1 Phước Sơn (trừ thôn Xuân Phương), THCS số 2 Phước Sơn (trừ thôn Dương Thiện), THCS Phước Hiệp (3 thôn: Giang Bắc, Giang Nam, Xuân Mỹ), THCS Phước Thuận.
12	THPT số 1 An Nhơn	THCS Phường Bình Định, THCS Nhơn Khánh, THCS Phường Nhơn Hưng, THCS Nhơn Phúc (*), THCS Phường Nhơn Hòa (*), TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
13	THPT Nguyễn Đình Chiểu	
14	THPT số 2 An Nhơn	THCS Phường Nhơn Thành, THCS Phường Đập Đá, THCS Nhơn Mỹ, THCS Nhơn Hậu.
15	THPT Nguyễn Trường Tộ	
16	THPT số 3 An Nhơn	THCS Nhơn Thọ, THCS Nhơn Tân, THCS Nhơn Lộc, THCS Nhơn Phúc (*), THCS Nhơn Hòa (*), TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
17	THPT Hòa Bình	THCS Nhơn Phong, THCS Nhơn An, THCS Nhơn Hạnh.

TT	Trường	Tuyển học sinh của các trường
18	THPT Quang Trung	THCS Tây Phú, THCS Bình Nghi, THCS Bùi Thị Xuân (TS), THCS Võ Xán, THCS Bình Thành, THCS Mai Xuân Thuồng, PTDTBT Tây Sơn.
19	THPT Nguyễn Huệ	
20	THPT Tây Sơn	THCS Tây Bình, THCS Bình Hòa, THCS Tây Vinh, THCS Tây An, THCS Bình Tân, THCS Bình Thuận.
21	THPT Võ Lai	THCS Tây Giang, THCS Tây Thuận.
22	THPT số 1 Phù Cát	THCS Ngô Mây (PC), THCS Cát Trinh, THCS Cát Tân, THCS Cát Tường.
23	THPT Ngô Mây	
24	THPT số 2 Phù Cát	THCS Cát Minh, THCS Cát Tài, THCS Mỹ Cát (*).
25	THPT Ngô Lê Tân	THCS Cát Khánh, THCS Cát Thành, THCS Cát Hải (*).
26	THPT số 3 Phù Cát	THCS Cát Nhơn, THCS Cát Hưng, THCS Cát Thắng.
27	THPT Nguyễn Hữu Quang	THCS Cát Chánh, THCS Cát Tiến, THCS Cát Hải (*), THCS Nhơn Lý (*), THCS Nhơn Hội (*), THCS Nhơn Hải (*), THCS Phước Hòa(*).
28	THPT Nguyễn Hồng Đạo	THCS Cát Lâm, THCS Cát Sơn, THCS Cát Hiệp, THCS Cát Hanh.
29	THPT số 1 Phù Mỹ	THCS Mỹ Quang, THCS Thị trấn Phù Mỹ, THCS Mỹ Hòa, THCS Mỹ Trinh, THCS Mỹ Hiệp, THCS Mỹ Tài(*).
30	THPT Nguyễn Trung Trực	
31	THPT số 2 Phù Mỹ	THCS Thị trấn Bình Dương, THCS Mỹ Lợi, THCS Mỹ Lộc, THCS Mỹ Châu, THCS Mỹ Đức, THCS Mỹ Phong, THCS Mỹ Thắng.
32	THPT Bình Dương	
33	THPT An Lương	THCS Mỹ Chánh, THCS Mỹ Cát(*), THCS Mỹ Tài(*).
34	THPT Mỹ Thọ	THCS Mỹ Thọ, THCS Mỹ An, THCS Mỹ Thành.
35	THPT Tăng Bạt Hổ	THCS Bồng Sơn, THCS số 2 Bồng Sơn, THCS Hoài Mỹ(*), THCS Hoài Đức, THCS Hoài Tân, THCS Hoài Xuân.
36	THPT Phan Bội Châu	
37	THPT Nguyễn Trân	THCS Tam Quan, THCS Hoài Thanh Tây, THCS Đào Duy Từ, THCS Tam Quan Bắc, THCS Tam Quan Nam.
38	THPT Tam Quan	

TT	Trường	Tuyển học sinh của các trường
39	THPT Lý Tự Trọng	THCS Hoài Châu Bắc, THCS Hoài Châu, THCS Hoài Sơn, THCS Hoài Phú.
40	THPT Nguyễn Du	THCS Hoài Hương, THCS Hoài Thanh, THCS Hoài Hải, THCS Hoài Mỹ(*).
41	THPT Hoài Ân	THCS Ân Đức, THCS Ân Thạnh, THCS Tăng Bạt Hổ.
42	THPT Nguyễn Bình Khiêm	
43	THPT Võ Giũ	THCS Ân Tín, THCS Ân Hảo Đông, THCS Ân Hảo Tây, THCS Ân Mỹ.
44	THPT Trần Quang Diệu	THCS Ân Nghĩa, THCS Ân Hữu, THCS Ân Tường Đông, THCS Ân Tường Tây, PTDTNT Hoài Ân.
45	PTDTNT THCS&THPT Vân Canh	THCS Thị trấn Vân Canh, TH&THCS Canh Hiên, THCSBT Canh Thuận, PTDTBT Canh Liên và PTDTNT THCS&THPT Vân Canh.
46	THPT Vân Canh	THCS Canh Vinh, Phước Mỹ(*) Phước Thành(*), Phước An(*).
47	THPT Vĩnh Thạnh	Tuyển học sinh (không phải là người dân tộc ít người) của các trường THCS trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.
48	PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	Tuyển học sinh người dân tộc ít người của các trường trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.
49	THPT An Lão	THCS: An Hòa, THCS An Tân(*).
50	PTDTNT THCS&THPT An Lão	THCS An Tân(*), PTDTBT Đỉnh Ruối, PTDTBT An Lão, PTDTNT THCS&THPT An Lão.

Các trường THCS có ghi chú () là những trường có phân vùng tuyển sinh cho nhiều trường THPT.*

PHỤ LỤC 3

CƠ CẤU ĐIỂM SƠ TUYỂN

1. Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế (ở lớp cuối cấp).

a) Đạt giải Học sinh giỏi các bộ môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh; các cuộc thi cấp quốc gia, khu vực về các lĩnh vực liên quan do Bộ tổ chức (Khoa học kỹ thuật, UPU, Tin học trẻ);

- Giải nhất	40 điểm;
- Giải nhì	30 điểm;
- Giải ba	20 điểm;
- Giải khuyến khích	10 điểm.

b) Đạt giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên

- Giải nhất	20 điểm;
- Giải nhì	15 điểm;
- Giải ba	10 điểm;
- Giải khuyến khích	5 điểm.

Ghi chú: Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được cộng cho các môn như sau:

+ Tin học trẻ không chuyên	→ Tin học
+ Viết thư quốc tế UPU	→ Ngữ văn
+ Khoa học kỹ thuật	→ Tương ứng với các môn văn hóa

c) Lưu ý:

- Những học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức chỉ được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng. Riêng học sinh dự thi vào chuyên Tin học chỉ được tính điểm Toán hoặc Tin học.

- Các giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng;

- Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục 1, 2 thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

2. Kết quả học tập (học lực) 4 năm cấp THCS

- Bốn năm tốt (giỏi)	40 điểm;
- Ba năm tốt (giỏi) (có năm lớp 9)	35 điểm;
- Ba năm tốt (giỏi) (không có năm lớp 9)	30 điểm;
- Hai năm tốt (giỏi) (có năm lớp 9)	25 điểm;
- Hai năm tốt (giỏi) (không có năm lớp 9)	20 điểm;
- Một năm tốt (giỏi) (có năm lớp 9)	15 điểm;
- Một năm tốt (giỏi) (không có năm lớp 9)	10 điểm;

Những học sinh đạt mức điểm sơ tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được tham dự thi tuyển vòng 2:

- 15 điểm trở lên nếu dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh;
- 10 điểm trở lên nếu dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học, Ngữ văn.

PHỤ LỤC 4

CÁCH ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG VÀ CÁCH XÉT TUYỂN CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN THEO ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG CỦA THÍ SINH

1. CÁCH ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG

1. Nguyên tắc đăng ký nguyện vọng

Số nguyện vọng tối đa mỗi thí sinh đăng ký bằng số trường THPT công lập có trên địa bàn tuyển sinh (không tính nguyện vọng đăng ký vào trường THPT chuyên).

Phần mềm đăng ký tuyển sinh trực tuyến căn cứ vào trường THCS của thí sinh sẽ hiện ra các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh để học sinh chọn lựa đăng ký các nguyện vọng theo nhu cầu của thí sinh.

2. Các ví dụ

Ví dụ 1: Địa bàn tuyển sinh chỉ có 01 trường THPT

Vùng tuyển sinh của trường THCS Hoài Châu Bắc chỉ có 01 trường THPT là THPT Lý Tự Trọng. Do đó, 01 học sinh của trường THCS Hoài Châu Bắc có các lựa chọn đăng ký dự thi như sau:

1. Chỉ đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Chu Văn An;
2. Đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Chu Văn An, đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT Lý Tự Trọng;
3. Đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT Lý Tự Trọng.

Ví dụ 2: Địa bàn tuyển sinh có 02 trường THPT

Trường THPT số 1 Tuy Phước và THPT Xuân Diệu thuộc vùng tuyển sinh của trường THCS Trần Bá. Do đó, 01 học sinh của trường THCS Trần Bá có các lựa chọn đăng ký dự thi như sau:

1. Chỉ đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn;
2. Đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT (trong 02 trường THPT trên địa bàn tuyển sinh);
3. Đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT và đăng ký nguyện vọng 2 vào trường THPT còn lại;
4. Chỉ đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT (trong 02 trường THPT trên địa bàn tuyển sinh);
5. Đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT và đăng ký nguyện vọng 2 vào trường THPT còn lại.

Ví dụ 3: Địa bàn tuyển sinh có 04 trường THPT

Trường Quốc học Quy Nhơn, THPT Trưng Vương, THPT Trần Cao Vân và THPT Nguyễn Thái Học thuộc vùng tuyển sinh của trường THCS Lê Hồng Phong. Do đó, 01 học sinh của trường THCS Lê Hồng Phong có các lựa chọn đăng ký dự thi như sau:

1. Chỉ đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn;
2. Đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT (trong 04 trường THPT trên địa bàn tuyển sinh);
3. Đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT và đăng ký nguyện vọng 2 vào 01 trường THPT (trong 03 trường THPT còn lại);
4. Đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT, đăng ký nguyện vọng 2 vào 01 trường THPT (trong 03 trường THPT còn lại) và đăng ký nguyện vọng 3 vào trường 01 trường THPT (trong 02 trường THPT còn lại);
5. Đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT, đăng ký nguyện vọng 2 vào 01 trường THPT (trong 03 trường THPT còn lại), đăng ký nguyện vọng 3 vào 01 trường THPT (trong 02 trường THPT còn lại) và đăng ký nguyện vọng 4 vào trường THPT còn lại;
6. Chỉ đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT (trong 04 trường THPT trên địa bàn tuyển sinh);
7. Đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT và đăng ký nguyện vọng 2 vào trường 01 THPT (trong 03 trường THPT còn lại);
8. Đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT, đăng ký nguyện vọng 2 vào 01 trường THPT (trong 03 trường THPT còn lại) và đăng ký nguyện vọng 3 vào 01 trường THPT (trong 02 trường THPT còn lại);
9. Đăng ký nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT, đăng ký nguyện vọng 2 vào 01 trường THPT (trong 03 trường THPT còn lại), đăng ký nguyện vọng 3 vào 01 trường THPT (trong 02 trường THPT còn lại) và đăng ký nguyện vọng 4 vào trường THPT còn lại.

II. CÁCH XÉT TUYỂN THÍ SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN THEO ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG CỦA THÍ SINH

1. Nguyên tắc xét tuyển

- Căn cứ Điểm xét tuyển, căn cứ nguyện vọng của thí sinh tiến hành xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh vào từng trường theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình bằng nhau thì tuyển hết số lượng thí sinh trên.

- Mỗi thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ tiếp tục xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo thứ tự (nếu có). Nếu thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng trước thì không xét các nguyện vọng còn lại. Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng sau phải cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng trước cùng trường là 1,5 điểm.

Việc đưa ra nguyên tắc xét tuyển như trên nhằm xác định yếu tố ưu tiên của thí sinh trong xét tuyển tránh tình trạng học sinh đăng ký nguyện vọng 1 tập trung vào một trường dẫn đến khi xét tuyển thì một trường sẽ tập trung toàn bộ học sinh khá giỏi, một trường chỉ toàn học sinh yếu kém và cũng nhằm định hướng thí sinh căn cứ năng lực bản thân xác định lựa chọn trường dự tuyển phân bổ phù hợp theo quy hoạch mạng lưới các trường THPT của tỉnh.

2. Ví dụ

Đối với thí sinh dự thi là học sinh thuộc 01 trường THCS trên địa bàn nội thành thành phố Quy Nhơn (có tối đa 04 nguyện vọng cho 04 trường THPT (THPT A, THPT B, THPT C, THPT D).

Căn cứ vào kết quả dự thi và danh sách đăng ký nguyện vọng của thí sinh, Sở GDĐT sẽ quy định **điểm chuẩn nguyện vọng 1** cho các trường THPT (*Cách xác định điểm chuẩn nguyện vọng 1 cho từng trường theo mục 3*).

Giả sử: điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 của các trường như sau: Trường THPT A: 23,0 điểm, Trường THPT B: 18,0 điểm, Trường THPT C: 14,0 điểm, Trường THPT D: 11,0 điểm.

Ví dụ 1:

Một thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT A, nguyện vọng 2 vào trường THPT B, nguyện vọng 3 vào trường THPT C và nguyện vọng 4 vào trường THPT D. Tùy theo kết quả thi của thí sinh có thể có các trường hợp sau:

- Nếu kết quả lớn hơn hoặc bằng 23 điểm: Thí sinh trúng tuyển vào trường THPT A theo nguyện vọng 1.

- Nếu kết quả lớn hơn hoặc bằng 19,5 điểm và nhỏ hơn 23,0 điểm: Thí sinh trúng tuyển vào trường THPT B theo nguyện vọng 2 (vì muốn trúng tuyển nguyện vọng 2 phải có kết quả lớn hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của trường B là 1,5 điểm).

- Nếu kết quả lớn hơn hoặc bằng 17,0 điểm và nhỏ hơn 19,5 điểm: Thí sinh trúng tuyển vào trường THPT C theo nguyện vọng 3 (vì muốn trúng tuyển nguyện vọng 3 phải có kết quả lớn hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của trường C là 3,0 điểm).

- Nếu kết quả lớn hơn hoặc bằng 15,5 điểm và nhỏ hơn 17,0 điểm: Thí sinh trúng tuyển vào trường THPT D theo nguyện vọng 4 (vì muốn trúng tuyển nguyện vọng 4 phải có kết quả lớn hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của trường D là 4,5 điểm)..

- Nếu thí sinh có kết quả dưới 15,5 điểm thì thí sinh không trúng tuyển cả 4 trường nêu trên.

Ví dụ 2:

Một thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT B, nguyện vọng 2 vào trường THPT A, nguyện vọng 3 vào trường THPT D và nguyện vọng 4 vào trường THPT C. Tùy theo kết quả thi của thí sinh có thể có các trường hợp sau:

- Nếu kết quả lớn hơn hoặc bằng 18,0 điểm: Thí sinh trúng tuyển vào trường

THPT B theo nguyện vọng 1.

- Nếu kết quả lớn hơn hoặc bằng 12,5 điểm và nhỏ hơn 18,0 điểm: Thí sinh trúng tuyển vào trường THPT D theo nguyện vọng 2 (vì muốn trúng tuyển nguyện vọng 2 phải có kết quả lớn hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của trường D là 1,5 điểm).

- Nếu thí sinh có kết quả dưới 12,5 điểm thì thí sinh không trúng tuyển cả 4 trường.

3. Các xác định điểm chuẩn nguyện vọng 1 cho trường THPT

a) Thông tin cần thiết:

- **Danh sách thí sinh:** Mỗi thí sinh có thông tin về điểm thi, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích và danh sách các nguyện vọng (từ 1 đến 4 nguyện vọng).

- **Chỉ tiêu tuyển sinh:** Mỗi trường có một chỉ tiêu tuyển sinh cố định, tức là số lượng thí sinh tối đa mà trường có thể nhận.

b) Quy trình thực hiện:

Bước 1: Tính Điểm xét tuyển cho thí sinh, xác định mức điểm cao nhất của thí sinh có nguyện vọng 1 tại mỗi trường.

- Thực hiện tính Điểm xét tuyển (ĐXT) cho thí sinh theo quy định:

$$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm 3 bài thi} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$$

- Xác định mức điểm cao nhất của thí sinh có nguyện vọng 1 tại mỗi trường. Để làm cơ sở cho việc xét tuyển ở những bước tiếp theo.

Bước 2: Sắp xếp thí sinh theo Điểm xét tuyển và tiêu chí phụ (ĐTB9) từ lớn đến nhỏ.

- Sắp xếp danh sách thí sinh theo theo Điểm xét tuyển và tiêu chí phụ (ĐTB9) từ lớn đến nhỏ.

- Khoá sắp xếp có thể thực hiện theo dạng:

<Key>= - (ĐXT * 10 000 + ĐTB9)

Ở đây ĐXT * 10000 để chuyển toàn bộ ĐXT thành 4 chữ số đầu tiên; ĐTB9 sẽ từ chữ số hàng chục trở về sau

Bước 3: Duyệt qua từng thí sinh và xét các nguyện vọng

- Duyệt danh sách đã sắp xếp theo khoá ở bước 2 để xét tuyển cho từng thí sinh.

- Mỗi thí sinh lần lượt xét các nguyện vọng nhỏ đến lớn (tối đa 4).

Đối với mỗi nguyện vọng:

o **Điều kiện xét tuyển:** Điểm xét tuyển của thí sinh cho nguyện vọng kế nhau phải cao hơn ít nhất 1,5 điểm so với điểm thi của thí sinh đã trúng tuyển ở nguyện vọng trước đó.

Trường hợp thí sinh đầu tiên sẽ căn cứ vào điểm xét tuyển cao nhất của thí sinh có nguyện vọng 1 vào trường (xác định ở Bước 1) để làm mức so sánh xác định thí sinh trúng tuyển đầu tiên.

◦**Điều kiện chỉ tiêu:** Trường chỉ tiếp nhận thí sinh khi còn chỉ tiêu tuyển sinh. Nếu đã xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà Key của thí sinh đang xét bằng key của thí sinh đã trúng tuyển thì xác định thí sinh đó cũng trúng tuyển.

Bước 4: Cập nhật chỉ tiêu và điểm trúng tuyển

- Khi một thí sinh được xét trúng tuyển vào trường, chỉ tiêu của trường đó giảm đi một.

- Lưu lại Điểm xét tuyển, Key của thí sinh đã trúng tuyển và thứ tự nguyện vọng tương ứng để so sánh với các thí sinh xét vào trường đó sau này.

Bước 5: Duyệt các thí sinh theo thứ tự nguyện vọng

Nếu thí sinh không trúng tuyển vào nguyện vọng đầu tiên, tiếp tục xét vào các nguyện vọng sau (nếu có), đồng thời kiểm tra điều kiện điểm và chỉ tiêu của trường.

c) Kết quả cuối cùng:

- Thuật toán sẽ trả về danh sách các thí sinh đã được xét tuyển vào các trường theo nguyện vọng của, đáp ứng đầy đủ các điều kiện về điểm thi và chỉ tiêu của từng trường.

- Phương án này sẽ xác định thí sinh trúng tuyển ưu tiên điểm xét tuyển để có thể tuyển được thí sinh có chất lượng tốt hơn.

d) Các tình huống đặc biệt cần lưu ý:

- Không đủ chỉ tiêu: Nếu một thí sinh không trúng tuyển vào nguyện vọng đầu tiên (do trường đã hết chỉ tiêu), thuật toán sẽ tiếp tục xét vào các nguyện vọng tiếp theo.

- Điều kiện điểm xét tuyển: Điểm thi của thí sinh vào các nguyện vọng tiếp theo phải cao hơn ít nhất 1,5 điểm so với thí sinh đã trúng tuyển vào nguyện vọng trước đó.